BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT HƯNG YÊN

Số: 1920 /QĐ-ĐHSPKTHY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 26 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 20 Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 32/2013/QH13, Luật số 74/2014/QH13, Luật số 97/2015/QH13 và Luật số 34/2018/QH14;

Căn cứ khoản 2 Điều 11 Điều lệ trường đại học ban hành theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT HƯNG YÊN

Bùi Trung Thành

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SP KỸ THUẬT HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1920/QĐ-ĐHSPKT ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên (sau đây gọi tắt là Trường, Nhà trường).

2. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị, cá nhân liên quan đến hoạt động mở ngành đào tạo trình độ đại học tại Trường.

Điều 2. Điều kiện mở ngành đào tạo

Các khoa quản lý ngành đào tạo (sau đây gọi là khoa chuyên ngành) đăng ký mở ngành đào tạo trình độ đại học khi bảo đảm các điều kiện dưới đây:

1. Ngành đào tạo:

a) Ngành đăng ký đào tạo phải phù hợp với nhu cầu của xã hội và người học; phù hợp với yêu cầu nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng, miền và cả nước; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ sở đào tạo. Việc mở ngành đào tạo đã được xác định trong phương hướng, kế hoạch phát triển của Khoa và Nhà trường.

b) Tên ngành đăng ký đào tạo có trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV theo quy định (gọi là Danh mục đào tạo).

Trường hợp ngành đăng ký đào tạo chưa có trong Danh mục đào tạo (gọi là ngành mới), khoa chuyên ngành phải làm rõ:

- Luận cứ khoa học, nhu cầu của xã hội về ngành mới này (trong đó có ít nhất 02 (hai) ý kiến về sự cần thiết đào tạo của 02 (hai) cơ quan, tổ chức có nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực sau đào tạo);

- Thực tiễn và kinh nghiệm đào tạo của một số nước trên thế giới kèm theo ít nhất 02 (hai) chương trình đào tạo tham khảo của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận về chất lượng hoặc cho phép thực hiện

và cấp văn bằng (trừ các ngành chỉ có đào tạo ở Việt Nam hoặc các ngành liên quan đến an ninh, quốc phòng).

2. Đội ngũ giảng viên, cán bộ nghiên cứu cơ hữu (gọi là giảng viên cơ hữu) bảo đảm về số lượng, chất lượng, trình độ và cơ cấu để tổ chức đào tạo trình độ đại học ngành đăng ký đào tạo, không trùng với giảng viên cơ hữu là điều kiện đào tạo trình độ đại học của các ngành khác đang đào tạo, trong đó có ít nhất 01 (một) tiến sĩ cùng ngành chịu trách nhiệm chủ trì, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo và cam kết đảm bảo chất lượng đào tạo trước cơ sở đào tạo và xã hội; cụ thể:

a) Có ít nhất 10 (mười) giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ trở lên cùng ngành hoặc ngành gần với ngành đăng ký đào tạo, trong đó có ít nhất 01 (một) tiến sĩ và 04 (bốn) thạc sĩ, hoặc 02 (hai) tiến sĩ và 02 (hai) thạc sĩ cùng ngành đăng ký đào tạo; trừ các ngành thuộc quy định tại các điểm b khoản này.

b) Đối với những ngành thuộc nhóm ngành ngôn ngữ và văn hoá nước ngoài (trừ các ngôn ngữ Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc) phải có ít nhất 06 (sáu) giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ trở lên cùng ngành hoặc ngành gần với ngành đăng ký đào tạo, trong đó có 01 (một) tiến sĩ và 03 (ba) thạc sĩ, hoặc 02 (hai) tiến sĩ và 01 (một) thạc sĩ cùng ngành đăng ký đào tạo.

c) Giảng viên cơ hữu giảng dạy ít nhất 70% khối lượng chương trình đào tạo; khối lượng kiến thức còn lại do giảng viên thỉnh giảng (trong và ngoài nước) đã được ký kết hợp đồng thỉnh giảng thực hiện. Các giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng đều phải có chuyên môn phù hợp với nội dung các học phần được phân công giảng dạy.

d) Đối với các ngành mới mà chưa có thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo trong nước, nếu chưa đủ số lượng giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ cùng ngành theo quy định thì có thể thay thế bằng thạc sĩ, tiến sĩ ngành gần. Các giảng viên này phải có kinh nghiệm giảng dạy trình độ đại học ít nhất 05 (năm) năm và có ít nhất 02 (hai) công trình khoa học thuộc lĩnh vực ngành đăng ký đào tạo đã công bố trong 05 (năm) năm tính đến ngày cơ sở đào tạo đăng ký mở ngành đào tạo.

3. Cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, giáo trình đáp ứng yêu cầu giảng dạy, nghiên cứu, học tập theo yêu cầu của ngành đăng ký đào tạo trình độ đại học; cụ thể:

a) Có đủ phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, cơ sở sản xuất thử nghiệm với các trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của ngành đăng ký đào tạo, đảm bảo đủ theo danh mục trang thiết bị tối thiểu phục vụ công tác đào tạo của ngành hoặc nhóm ngành đã được quy định (nếu có); có hợp đồng liên kết giảng dạy thực hành, thực tập trong lĩnh vực ngành mở mới với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất thuộc lĩnh vực ngành đăng ký đào tạo.

b) Có thư viện, thư viện điện tử đảm bảo đủ tài liệu hỗ trợ giảng dạy, nghiên cứu, học tập của giảng viên và sinh viên.

c) Trang thông tin điện tử của khoa chuyên ngành và Trường phải được cập nhật thường xuyên, công bố công khai cam kết chất lượng giáo dục và kết quả kiểm định chất lượng giáo dục; công khai danh sách đội ngũ giảng viên cơ hữu, giảng viên thỉnh giảng, sinh viên trúng tuyển, tốt nghiệp và được cấp bằng hàng năm theo các khóa học, ngành học (trừ các ngành phải bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật); tỷ lệ việc làm của sinh viên sau 1 năm tốt nghiệp các ngành đang đào tạo tại cơ sở đào tạo; công khai mức thu học phí và chi phí đào tạo của khoa chuyên ngành, Trường; công khai chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo của tất cả các ngành đang tổ chức đào tạo.

4. Chương trình đào tạo và điều kiện khác thực hiện chương trình:

a) Chương trình đào tạo của ngành đăng ký phải bảo đảm chuẩn kiến thức và kỹ năng của người học sau khi tốt nghiệp và đáp ứng yêu cầu liên thông giữa các trình độ và với các chương trình đào tạo khác.

b) Chương trình đào tạo (theo mẫu tại Phụ lục I) và đề cương chi tiết các học phần (theo mẫu tại Phụ lục II) của ngành đăng ký đào tạo được xây dựng đảm bảo chuẩn đầu ra, phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam hiện hành.

c) Chương trình đào tạo được Hiệu trưởng ban hành sau khi đã được hội đồng khoa học và đào tạo thông qua và sẽ thực hiện nếu được Hiệu trưởng cho phép mở ngành đào tạo.

d) Nhà trường đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục theo quy định hiện hành;

đ) Nhà trường có đơn vị quản lý chuyên trách đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ quản lý đào tạo; đã ban hành quy định đào tạo trình độ đại học;

e) Không vi phạm các quy định hiện hành về điều kiện mở ngành đào tạo, tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo ở các ngành đang đào tạo và các quy định liên quan đến giáo dục đại học trong thời hạn 3 năm, tính đến ngày đề nghị mở ngành.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định cho phép mở ngành đào tạo

Hiệu trưởng quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học khi đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 2 của Quy định này.

Điều 4. Trình tự, thủ tục đăng ký mở ngành đào tạo

1. Khi có nhu cầu mở ngành đào tạo và tự đánh giá có đủ các điều kiện mở ngành tại Điều 2 của Quy định này, Nhà trường thực hiện các bước sau đây:

a) Khoa chuyên ngành đăng ký kế hoạch và đề xuất mở ngành đào tạo mới. Đề xuất nêu rõ sự cần thiết mở ngành, khái quát điều kiện mở ngành của đơn vị, báo cáo tóm tắt về đội ngũ cán bộ cơ hữu, cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện, học liệu, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế;

b) Hội đồng trường quyết nghị về chủ trương mở ngành đào tạo;

c) Khoa chuyên ngành chuẩn bị các điều kiện thực tế về về đội ngũ cán bộ cơ hữu, trang thiết bị, thư viện, giáo trình để mở ngành đào tạo. Nhà trường tiến hành kiểm tra và xác nhận các điều kiện thực tế mở ngành đào tạo theo mẫu tại Phụ lục III theo Điều 5 của Quy định này;

d) Khoa chuyên ngành đề xuất thành viên tham gia Tổ soạn thảo chương trình đào tạo và tiến hành xây dựng chương trình đào tạo. Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp và quy trình xây dựng chương trình đào tạo thực hiện theo quy định hiện hành;

đ) Thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo theo quy định tại Điều 6 của Quy định này;

e) Hội đồng khoa học và đào tạo của Trường thông qua đề án mở ngành đào tạo;

f) Khoa chuyên ngành gửi hồ sơ mở ngành đào tạo theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này về Nhà trường (thông qua Phòng Đào tạo).

2. Hồ sơ mở ngành đào tạo, bao gồm:

a) Công văn đề nghị mở ngành đào tạo của khoa chuyên ngành (nêu tóm tắt quá trình xây dựng đề án mở ngành đào tạo, khẳng định đảm bảo điều kiện mở ngành đào tạo theo quy định);

b) Quyết nghị của Hội đồng trường về việc mở ngành mới;

c) Đề án mở ngành đào tạo được xây dựng theo quy định tại Phụ lục IV, bao gồm các nội dung chính:

- Sự cần thiết mở ngành đào tạo;

- Năng lực của khoa chuyên ngành (đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học cơ hữu ngành đề nghị mở mới; cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện, giáo trình; hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế);

- Tóm tắt chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo (bao gồm cả đối tượng và điều kiện tuyển sinh, dự kiến tuyển sinh trong 03 (ba) năm đầu);

- Biên bản của Hội đồng khoa học đào tạo của Trường thông qua đề án mở ngành đào tạo;

d) Lý lịch khoa học của giảng viên cơ hữu theo mẫu tại Phụ lục V, minh chứng về văn bằng tốt nghiệp, công trình khoa học và Phiếu tự đánh giá thực hiện các điều kiện mở ngành đào tạo của khoa chuyên ngành theo mẫu tại Phụ lục VI;

đ) Minh chứng về nhu cầu xã hội đối với ngành dự kiến mở mới, bao gồm kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp trong cùng lĩnh vực ở địa

phương, khu vực; ý kiến của những cơ quan, doanh nghiệp sử dụng lao động, dự báo nhu cầu nhân lực trong lĩnh vực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

e) Các minh chứng về xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo, bao gồm: Quyết định thành lập Tổ soạn thảo chương trình đào tạo; Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo (sau đây gọi là Hội đồng thẩm định); Kết luận của Hội đồng thẩm định; Văn bản giải trình về việc điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng theo kết luận của Hội đồng thẩm định (nếu có); các minh chứng về quá xây dựng chương trình đào tạo theo quy định hiện hành.

3. Các tài liệu, minh chứng cho từng nội dung của đề án được sắp xếp theo mẫu tại Phụ lục VII.

4. Hồ sơ mở ngành được lập thành 03 bộ gửi tới Phòng Đào tạo và phải công bố công khai trên trang thông tin điện tử của khoa chuyên ngành trước khi gửi hồ sơ ít nhất 20 (hai mươi) ngày.

Điều 5. Kiểm tra và xác nhận các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế

1. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của khoa chuyên ngành, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Đoàn kiểm tra các điều kiện đảm bảo chất lượng. Thành phần Đoàn kiểm tra gồm các thành viên là đại diện: Ban Giám hiệu, Phòng Đào tạo, Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng Hành chính quản trị, Phòng Đảm bảo chất lượng và Khảo thí, Trung tâm thông tin thư viện và các đơn vị liên quan. Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra, đối chiếu các nội dung kê khai trong hồ sơ với các điều kiện thực tế: đội ngũ, văn bằng, chứng chỉ của giảng viên; cơ sở vật chất, trang thiết bị; thư viện, giáo trình, tài liệu phục vụ đào tạo ngành đề nghị mở và lập biên bản kiểm tra theo mẫu quy định tại Phụ lục II.

2. Biên bản kiểm tra và xác nhận các điều kiện thực tế có kết luận và kiến nghị cụ thể, có chữ ký, ghi rõ họ tên, xác nhận của thành viên đoàn kiểm tra và của trưởng khoa chuyên ngành. Biên bản được thành lập 05 bản, khoa chuyên ngành lưu 01 bản, Phòng Đào tạo lưu 01 bản và 03 bản đính kèm theo hồ sơ đề nghị mở ngành đào tạo.

3. Nếu chưa đáp ứng đầy đủ các điều kiện mở ngành theo quy định, Khoa chuyên ngành tiếp tục chuẩn bị và bổ sung các điều kiện mở ngành. Khi xét thấy đã đáp ứng điều kiện mở ngành, khoa chuyên ngành xây dựng lại đề án đăng ký mở ngành theo quy trình trên.

Điều 6. Thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo

1. Sau khi khoa chuyên ngành xây dựng xong chương trình đào tạo, Nhà trường xác nhận các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế, Hiệu trưởng Nhà trường ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện

đảm bảo chất lượng đào tạo (sau đây gọi là Hội đồng thẩm định). Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định phải nêu rõ chức danh, trình độ đào tạo, ngành đào tạo, đơn vị công tác của từng thành viên Hội đồng thẩm định.

2. Tiêu chuẩn và cơ cấu của Hội đồng thẩm định như sau:

a) Hội đồng thẩm định có 05 hoặc 07 thành viên là các giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ (trừ thành viên đại diện cho đơn vị sử dụng lao động) đúng ngành hoặc ngành gần với ngành đào tạo đăng ký mở; trong đó có ít nhất một người đại diện cho đơn vị sử dụng lao động sau đào tạo; các thành viên Tổ soạn thảo chương trình không tham gia Hội đồng thẩm định. Khuyến khích các đơn vị mời giảng viên có uy tín của các trường đại học nước ngoài tham gia Hội đồng thẩm định chương trình;

b) Hội đồng thẩm định gồm Chủ tịch, Thư ký và các ủy viên, trong đó có 02 ủy viên phản biện thuộc 02 cơ sở đào tạo khác nhau; Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên không tham gia hoặc chỉ cử 01 người tham gia Hội đồng thẩm định.

3. Căn cứ vào dự thảo chương trình đào tạo và các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường về thẩm định chương trình đào tạo, Hội đồng thẩm định tiến hành thẩm định và kết luận chương trình đào tạo; đồng thời căn cứ vào các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế của khoa chuyên ngành đã được xác nhận để đánh giá và kết luận khoa chuyên ngành có đáp ứng yêu cầu đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo theo quy định hay không. Đối với những ngành có yêu cầu về máy móc, thiết bị thí nghiệm, thực hành quy định tại khoản 3 Điều 2 của Quy định này, Hội đồng thẩm định kiểm tra điều kiện thực tế trước khi kết luận.

4. Biên bản thẩm định phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của Chủ tịch và Thư ký Hội đồng thẩm định và đóng dấu của Nhà trường.

Điều 7. Xét duyệt và ra quyết định mở ngành đào tạo

1. Sau khi nhận đề án đăng ký mở ngành của khoa chuyên ngành, Phòng Đào tạo xem xét, rà soát các nội dung so với các quy định hiện hành:

a) Nếu đề án mở ngành đào tạo đầy đủ và đảm bảo các điều kiện theo quy định, trình Hiệu trưởng ra quyết định cho phép mở ngành đào tạo.

b) Nếu đề án mở ngành đào tạo chưa đầy đủ, chưa đảm bảo các điều kiện theo quy định, Phòng Đào tạo thông báo bằng văn bản đến khoa chuyên ngành kết quả và những nội dung chưa đảm bảo, chưa đầy đủ.

2. Việc xem xét, rà soát đề án mở ngành được thực hiện trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đề án đăng ký mở ngành của khoa chuyên ngành.

Điều 8. Đình chỉ tuyển sinh

1. Khoa chuyên ngành bị đình chỉ tuyển sinh ngành đào tạo khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Không đảm bảo một trong các điều kiện quy định tại Điều 2 của Quy định này;

b) Không tuyển sinh được trong 03 năm liên tiếp;

c) Vi phạm quy định của pháp luật về giáo dục bị xử phạt vi phạm hành chính ở mức độ phải đình chỉ tuyển sinh;

d) Không thực hiện đúng nội dung khoản 1 Điều 10 của Quy định này;

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Hiệu trưởng quyết định đình chỉ tuyển sinh ngành đào tạo đối với những khoa chuyên ngành vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này. Thời hạn đình chỉ tuyển sinh từ 12 tháng đến 24 tháng.

3. Quyết định đình chỉ tuyển sinh phải xác định rõ lý do đình chỉ tuyển sinh, thời hạn đình chỉ tuyển sinh, các biện pháp cụ thể đảm bảo quyền lợi của người học và giảng viên.

4. Sau thời hạn đình chỉ tuyển sinh, nếu nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ tuyển sinh được khắc phục và đảm bảo các điều kiện tại Điều 2 của Quy định này thì Hiệu trưởng quyết định cho phép khoa chuyên ngành được tuyển sinh trở lại.

Điều 9. Thu hồi quyết định mở ngành đào tạo

1. Hiệu trưởng thu hồi quyết định mở ngành đào tạo khi để xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Có hành vi gian lận để được mở ngành đào tạo;

b) Vi phạm nghiêm trọng quy định về tuyển sinh, quản lý, tổ chức đào tạo;

c) Hết thời hạn đình chỉ tuyển sinh mà không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ tuyển sinh;

d) Vi phạm quy định của pháp luật về giáo dục bị xử phạt vi phạm hành chính ở mức độ phải thu hồi quyết định mở ngành;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định thu hồi quyết định mở ngành đào tạo phải xác định rõ lý do thu hồi, các biện pháp cụ thể đảm bảo quyền lợi của người học và giảng viên; công khai trên cổng thông tin điện tử của khoa chuyên ngành và Nhà trường.

Điều 10. Trách nhiệm của khoa chuyên ngành, Nhà trường, Hội đồng thẩm định và đơn vị có người được mời tham gia Hội đồng thẩm định

1. Trách nhiệm của khoa chuyên ngành

- Đảm bảo tính trung thực, chính xác của hồ sơ đăng ký mở ngành đào tạo;

- Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu, minh chứng khi Hội đồng thẩm định hoặc các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu;

- Chịu trách nhiệm về các điều kiện bảo đảm chất lượng cho hoạt động đào tạo trình độ đại học;

- Giới thiệu nhân sự tham gia Tổ soạn thảo chương trình đào tạo, Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo;

- Chịu sự quản lý, kiểm tra, thanh tra của Nhà trường, của Bộ Giáo dục và Đào tạo, và các cơ quan chức năng có thẩm quyền về các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo.

2. Trách nhiệm của Nhà trường

- Thành lập các Đoàn kiểm tra và xác nhận các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế của khoa chuyên ngành; Tổ chức kiểm tra thực tế và xác nhận các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo thực tế mở ngành đào tạo của khoa chuyên ngành;

- Thành lập Hội đồng thẩm định, tổ chức thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo theo quy định;

- Bố trí kinh phí và chi trả theo quy định hiện hành cho việc thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế;

- Gửi báo cáo về việc mở ngành đào tạo mới kèm theo quyết định mở ngành và hồ sơ mở ngành theo quy định về Bộ Giáo dục và Đào tạo để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra;

3. Chủ tịch và các thành viên Hội đồng thẩm định thực hiện thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các kết quả thẩm định; chịu sự kiểm tra, thanh tra, giám sát của Nhà trường và các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

4. Đơn vị có giảng viên hoặc cán bộ khoa học được mời tham gia Hội đồng thẩm định có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho các thành viên này hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 11. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với những ngành đào tạo đang triển khai thực hiện, trong thời hạn 01 (một) năm, kể từ khi Quy định này có hiệu lực, các khoa chuyên ngành phải rà soát, bổ sung các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo theo quy định tại Điều 2 của Quy định này; báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Đào tạo tổng hợp để Nhà trường báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Sau 05 (năm) năm liên tiếp không tuyển sinh ngành đào tạo đã được cho phép, nếu muốn tuyển sinh và tổ chức đào tạo trở lại, khoa chuyên ngành phải đăng ký mở ngành đào tạo lại theo các quy định của Quy định này.

3. Các ngành mới (chưa có trong Danh mục đào tạo), sau 02 (hai) khoá tốt nghiệp, khoa chuyên ngành phải tổ chức đánh giá chương trình đào tạo, chất lượng và hiệu quả đào tạo, việc làm của người học sau khi đào tạo, ý kiến của người sử dụng lao động về chương trình đào tạo và nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực để làm cơ sở đề nghị Nhà trường cho phép tiếp tục đào tạo và Nhà trường đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ sung tên ngành mới vào Danh mục đào tạo.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị đề xuất với Hiệu trưởng thông qua phòng Đào tạo để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Trung Thành

Phụ lục I

(Kèm theo Quyết định số..1220...../QĐ-ĐHSPKT ngày 26 tháng 9 năm 2019)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số...../QĐ-ĐHSPKTHY ngày.....của Hiệu trưởng)

Tên chương trình: .....

Trình độ đào tạo: .....

Ngành đào tạo: .....; Mã số: .....

1. Mục tiêu

- Mục tiêu chung

- Mục tiêu cụ thể: Kiến thức, kỹ năng, thái độ, vị trí làm việc sau tốt nghiệp, trình độ Ngoại ngữ, Tin học,…

2. Chuẩn đầu ra *(theo quy định tại Thông tư 07/2015 và Quy định hiện hành của Trường)*

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá

4. Đối tượng tuyển sinh

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

6. Cách thức đánh giá

7. Nội dung chương trình

STT/ mã số HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (*tóm tắt*)	Khối lượng kiến thức (LT/TH/Tự học)	Ghi chú
1. Kiến thức giáo dục đại cương				
	Học phần …			
	Học phần ….			
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
2.1. Kiến thức cơ sở ngành				
	Học phần….			
	Học phần….			
2.2. Kiến thức ngành				
	Học phần….			
	Học phần….			

Phụ lục II

(Kèm theo Quyết định số...1220..../QĐ-ĐHSPKT ngày 26 tháng 9 năm 2019)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH ĐÀO TẠO:.....

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN (TIẾNG VIỆT)

Tên học phần (tiếng Anh)

1. Thông tin về Giảng viên

1.1. Giảng viên 1:

- Họ và tên:
- Chức danh, học hàm, học vị:
- Email, điện thoại cơ quan:

1.2. Giảng viên 2:

...

2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần:

2.2. Mã số:

2.3. Khối lượng*:.... TC*

2.4. Thời gian đối với các hoạt động dạy học

Hoạt động dạy học / Thời gian	Lý thuyết, thảo luận/ bài tập	Thực hành/Thí nghiệm	Thực tập tại cơ sở	Tự học, tự nghiên cứu	Tổng
Tiết/Giờ thực hiện					

2.5. Học phần: Bắt buộc/tự chọn

2.6. Điều kiện học phần

- Học phần tiên quyết:
- Học phần học trước:
- Học phần song hành:

3. Mô tả học phần

Ghi tóm tắt trong một số dòng, đồng bộ với nội dung đưa vào Phụ lục I theo TT 22

4. Mục tiêu của học phần

Học xong học phần này người học có khả năng:

- Trình bày được …
- Phân tích được được ….
- Thiết kế được ....
- ….

(kiến thức/kỹ năng/thái độ)

5. Nội dung chi tiết học phần

Chương/Bài 2: Tên chương/bài 2

1.1. Mục 1

1.2. Mục 2

1.2.1. Mục 2.1

1.2.2. Mục 2.2

1.3. Mục 3

Chương/Bài 2: Tên chương/bài 2

2.1. Mục 1

2.1.1. Mục 1.1

1.1.2. Mục 1.2

2.2. Mục 2

2.3. Mục 3

...

6. Học liệu

6.1. Học liệu bắt buộc

1. Tên tác giả, "Tên tài liêu/giáo trình" , NXB, năm XB

6.2. Học liệu tham khảo

2. Tên tác giả, "Tên tài liêu/giáo trình" , NXB, năm XB
3. Tên tác giả, "Tên tài liêu/giáo trình" , NXB, năm XB

7. Mục đích, nội dung, tiêu chí và hình thức đánh giá các điểm thành phần

TRƯỞNG KHOA	**TRƯỞNG BỘ MÔN**	**GIẢNG VIÊN**
(Kí, ghi rõ họ tên)	*(Kí, ghi rõ họ tên)*	*(Kí, ghi rõ họ tên)*

Phụ lục III

(Kèm theo Quyết định số...1220..../QĐ-ĐHSPKT ngày 26 tháng 9 năm 2019)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnhphúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA THỰC TẾ ĐIỀU KIỆN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, TRANG THIẾT BỊ , THƯ VIỆN

- Tên Khoa quản lý ngành đào tạo:...
- Địa chỉ trụ sở chính:…
- Thành phần Đoàn kiểm tra (theo Quyết định số …… ngày…..tháng …..năm…):…
- Các nội dung kiểm tra:

1. Đội ngũ giảng viên và kỹ thuật viên cơ hữu của cơ sở

1.1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở phân theo các chương trình giảng dạy trong đó bao gồm cả chương trình đang đăng ký mở ngành

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
1. Ngành 1 (ngành đã được cho phép đào tạo theo QĐ…… ngày….)						
1						
2						
…						
2. Ngành 2 (ngành đã được cho phép đào tạo theo QĐ…… ngày….)						
1						
2						
…						
n. Ngành n (ngành đã được cho phép đào tạo theo QĐ…… ngày….)						
1						
2						
…						
n+1. Ngành **đăng ký** đào tạo						
1						
2						
…						

b) Đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên hướng dẫn thí nghiệm cơ hữu

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú

1. Ngành 1 (ngành đã được cho phép đào tạo theo QĐ…… ngày….)						
1					Đúng	
2						
…						
2. Ngành 2 (ngành đã được cho phép đào tạo theo QĐ…… ngày….)						
1						
2						
…						
o. Ngành n (ngành đã được cho phép đào tạo theo QĐ…… ngày….)						
1						
2						
…						
n+1. Ngành đăng ký đào tạo						
1						
2						
…						

2. Cơ sở vật chất và trang thiết bị

2.1. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

Số TT	Loại phòng học *(Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính…)*	Số lượng	Diện tích (m2)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy				Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/môn học	Diện tích (m2)		
1									
2									
…									

2.2. Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hànhvà trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành

Số TT	Tên phòng thí nghiệm, xưởng, trạm trại, cơ sở thực hành	Diện tích (m2)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ thí nghiệm, thực hành			Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
			Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ môn học /học phần		
1			- - -				
2			- - -				
…							

2.3. Thư viện

- Diện tích thư viện: ….. m^2; Diện tích phòng đọc: …… m^2
- Số chỗ ngồi: … ; Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: …
- Phần mềm quản lý thư viện: .....
- Thư viện điện tử: .... ; Số lượng sách, giáo trình điện tử:…

2.4. Danh mục giáo trình của các ngành đang đào tạo và đăng ký đào tạo

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/ học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
1								
2								
…								

2.5. Danh mục sách chuyên khảo, tạp chí của ngành đào tạo

Số TT	Tên sách chuyên khảo/tạp chí	Tên tác giả Đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Đúng/Khôn gđúng với hồ sơ	Ghi chú
1							
2							
...							

2.6. Danh sách các cơ sở thực hành thực tập ngoài cơ sở đào tạo

Kèm hợp đồng đào tạo giữa cơ sở đào tạo và cơ sở thực hành/thực tập

Hồ sơ kèm Biên bản kiểm tra điều kiện thực tế của cơ sở

…., ngày….. tháng …. năm….

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA

TRƯỞNG KHOA

(Ký tên, đóng dấu)

……

THÀNH VIÊN ĐOÀN KIỂM TRA

Phụ lục IV

(Kèm theo Quyết định số..1320..../QĐ-ĐHSPKT ngày 26 tháng 9 năm 2019)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT HƯNG YÊN
KHOA.....
Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày tháng năm

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: .....; Mã số: .....

Trình độ đào tạo:.....

Kính gửi: Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên

I. Sự cần thiết mở ngành đào tạo

1. Giới thiệu khái quát về khoa

2. Trình bày sự cần thiết về việc mở ngành

- Sự phù hợp với chiến lược phát triển của khoa, trường

- Sự phù hợp về nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của địa phương, vùng, quốc gia.

II. Tóm tắt điều kiện mở ngành đào tạo

- Năng lực của khoa, trường (đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học cơ hữu ngành đề nghị mở ngành đào tạo; cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện, giáo trình; hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế);

Có Phụ lục về năng lực của khoa trường về: đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện, giáo trình; hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế. Danh mục các doanh nghiệp đã hợp tác và các hợp đồng với doanh nghiệp;

- Tóm tắt chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo (bao gồm cả đối tượng và điều kiện tuyển sinh, dự kiến tuyển sinh trong 3 năm đầu);

- Biên bản của Hội đồng khoa học và đào tạo của Trường thông qua đề án mở ngành đào tạo;

III. Đề nghị và cam kết thực hiện

1. Địa chỉ website đăng thông tin 3 công khai, chuẩn đầu ra, các quy định của cơ sở đào tạo liên quan đến hoạt động tổ chức đào tạo và nghiên cứu khoa học.

2. Đề nghị của khoa chuyên ngành

3. Cam kết triển khai thực hiện.

Nơi nhận:
-
-
- Lưu:...

TRƯỞNG KHOA
(*Ký tên, đóng dấu*)

Phụ lục V

(Kèm theo Quyết định số..1120...../QĐ-ĐHSPKT ngày 26 tháng 9 năm 2019)

LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh: Nơi sinh:

Quê quán: Dân tộc:

Học vị cao nhất: Năm, nước nhận học vị:

Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:

Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):

Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc:

Điện thoại liên hệ: CQ: NR: DĐ:

Fax: Email:

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo:….; Nơi đào tạo:…..; Ngành học:…..; Nước đào tạo: ……; Năm tốt nghiệp: ….; Bằng đại học 2:……; Năm tốt nghiệp:

2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành:…; Năm cấp bằng:…; Nơi đào tạo:….

- Tiến sĩ chuyên ngành:…..; Năm cấp bằng:…..; Nơi đào tạo:….;

Tên luận án:….

3. Ngoại ngữ: 1. Mức độ sử dụng:

2. Mức độ sử dụng:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí

……, ngày tháng năm

Xác nhận của cơ quan

Người khai kí tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

Phụ lục VI

(Kèm theo Quyết định số...1920..../QĐ-ĐHSPKT ngày 26 tháng 9 năm 2019)

TRƯỜNG ĐH SƯ PHẠM KỸ THUẬT HƯNG YÊN
KHOA .....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH

Tên ngành:.....; Mã số:.....

TT	Điều kiện mở ngành	Điều kiện thực tế của khoa...	Ghi chú
1	**Sự cần thiết phải mở ngành** 1.1. Phân tích, đánh giá sự phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của địa phương, vùng, quốc gia		
	1.2. Sự phù hợp với Danh mục đào tạo cấp IV trình độ đại học hiện hành		
	1.3. Thuyết minh về ngành đăng ký đào tạo không nằm trong Danh mục đào tạo (nếu có)		
	1.4. Kế hoạch phát triển trường (Quyết nghị của Hội đồng trường/Hội đồng quản trị thông qua việc mở ngành đăng ký đào tạo)		
	1.5. Quyết định phân công đơn vị chủ trì xây dựng đề án đăng ký mở ngành đào tạo.		
2	**Đội ngũ giảng viên** 2.1. Tổng số giảng viên cơ hữu và tỷ lệ % giảng viên cơ hữu tham gia thực hiện chương trình đào tạo		
	2.2. Giảng viên cơ hữu - Tổng số thạc sỹ cùng ngành, ngành gần: - Số tiến sỹ cùng ngành: - Số thạc sỹ cùng ngành: 2.3. Lý lịch khoa học của các giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo		
	2.4. Giảng viên thỉnh giảng		
	2.5. Các minh chứng về đội ngũ giảng viên cơ hữu đối với ngành đăng ký đào tạo chưa có trong Danh mục đào tạo (nếu có).		
3	**Cơ sở vật chất** 3.1. Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, cơ sở sản xuất thử nghiệm 3.2. Thư viện, thư viện điện tử 3.3. Hoạt động Website của cơ sở đào tạo		

TT	Điều kiện mở ngành	Điều kiện thực tế của khoa…	Ghi chú
4	**Chương trình đào tạo** 4.1. Tóm tắt chương trình đào tạo 4.2. Quyết định ban hành chương trình đào tạo 4.3. Kế hoạch tổ chức đào tạo		
5	**Thẩm định chương trình đào tạo và điều kiện đảm bảo chất lượng** 5.1. Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định		
	5.2. Biên bản Hội đồng thẩm định		
	5.3. Giải trình của cơ sở đào tạo theo góp ý của Hội đồng thẩm định (nếu có)		

Hưng Yên, ngày tháng năm

TRƯỞNG KHOA

Phụ lục VII

(Kèm theo Quyết định số..1920...../QĐ-ĐHSPKT ngày 26 tháng 9 năm 2019)

HƯỚNG DẪN SẮP XẾP CÁC NỘI DUNG ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

TT	NỘI DUNG
1	Công văn đề nghị mở ngành của khoa chuyên ngành (Tóm tắt quá trình xây dựng đề án, khẳng định đảm bảo các điều kiện mở ngành theo quy định)
2	Đề án mở ngành đào tạo (theo mẫu) - Sự cần thiết mở ngành đào tạo - Năng lực của cơ sở đào tạo: Phân tích năng lực của khoa, bộ môn về đảm bảo các điều kiện: + Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học cơ hữu ngành đề nghị mở ngành đào tạo + Cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện, giáo trình; + Hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế - Tóm tắt chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo (bao gồm cả đối tượng và điều kiện tuyển sinh, dự kiến tuyển sinh trong 03 năm đầu)
	Phần Phụ lục
	Phụ lục 1. Năng lực của cơ sở đào tạo: - Về đội ngũ (lưu ý đến trường hợp ngành mới chưa có trong Danh mục đào tạo) - Về cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, giáo trình - Về nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế - Danh mục các doanh nghiệp đã hợp tác và các hợp đồng với doanh nghiệp
	Phụ lục 2. Lý lịch khoa học của đội ngũ giảng viên cơ hữu (theo mẫu) kèm theo bằng tốt nghiệp
	Phụ lục 3. Các minh chứng về nhu cầu xã hội đối với ngành đào tạo - Phiếu khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp trong cùng lĩnh vực ở địa phương, khu vực - Ý kiến của những cơ quan, doanh nghiệp sử dụng lao động, dự báo nhu cầu nhân lực trong lĩnh vực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội - Báo cáo tổng kết kết quả khảo sát
	Phụ lục 4. Các minh chứng về xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo, bao gồm: - Quyết định thành lập tổ soạn thảo chương trình đào tạo; - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo; - Phiếu khảo sát về CTĐT - Biên bản họp/hội thảo về lấy ý kiến về CTĐT - CTĐT trong và ngoài nước đã tham khảo, bảng đối sánh và kết quả tham khảo - Các bản nhận xét của thành viên hội đồng, đặc biệt là của phản biện - Biên bản của HĐ thẩm định kèm theo phiếu đánh giá của các thành viên hội đồng - Văn bản giải trình của khoa chuyên môn về điều chỉnh, bổ sung CTĐT và các điều kiện đảm bảo chất lượng theo kết luận của Hội đồng thẩm định (nếu có) - Chương trình đào tạo sau thẩm định (theo mẫu)

TT	NỘI DUNG
	- Biên bản kiểm tra cơ sở vật chất…(theo mẫu)
	Phụ lục 5. Đối với ngành đăng ký đào tạo chưa có trong Danh mục đào tạo: - Báo cáo làm rõ về luận cứ khoa học, nhu cầu xã hội về ngành đào tạo; thực tiễn và kinh nghiệm đào tạo của một số nước trên thế giới + Minh chứng về nhu cầu xã hội, 02 ý kiến của cơ quan, tổ chức có nhu cầu nhân lực sau đào tạo + Ít nhất 02 CTĐT tham khảo của cơ sở GD nước ngoài đã được công nhận về chất lượng - Các minh chứng về đội ngũ giảng viên cơ hữu đối với ngành đăng ký đào tạo chưa có trong Danh mục đào tạo (dạy đại học 05 năm, 02 công trình khoa học thuộc lĩnh vực ngành đăng ký đào tạo đã công bố trong 5 năm gần đây)
3	Nghị quyết của Hội đồng trường về việc mở ngành mới
4	Quyết định phân công đơn vị chủ trì xây dựng đề án đăng ký mở ngành đào tạo Kế hoạch xây dựng đề án
5	Quy định về đào tạo trình độ đại học hệ chính quy của Trường
6	Phiếu tự đánh giá thực hiện các điều kiện mở ngành đào tạo của khoa chuyên ngành (theo mẫu)
7	Biên bản của HĐKH&ĐT Trường thông qua đề án mở ngành đào tạo
8	Quyết định ban hành chương trình đào tạo
9	Quyển chương trình đào tạo sau thẩm định bao gồm: CTĐT và các chương trình chi tiết - ***Quyển CTĐT này đóng riêng và không đăng tải lên website***